

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
1.	Hiểu biết về tính chất, mục đích công việc		
1.1.	Hiểu rõ được nội dung công việc gói thầu	Hiểu rõ về gói thầu và trình bày chi tiết về từng vấn đề đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
		Hiểu không rõ, chưa đầy đủ về gói thầu hoặc trình bày sơ sài về từng vấn đề hoặc không đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
2	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
2.1	Trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Trình bày chi tiết tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ và phù hợp với phạm vi của gói thầu.	Đạt
		Trình bày sơ sài tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ hoặc không phù hợp phù hợp với phạm vi của gói thầu.	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, giải pháp cung cấp dịch vụ		
3.1	Quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố xảy ra	Có sơ đồ quy trình bảo hiểm; Sơ đồ quan hệ để thực hiện bảo hiểm giữa các bên liên quan: Chủ đầu tư – Công ty bảo hiểm – Đơn vị giám định độc lập - Công ty tái bảo hiểm đứng đầu (nếu có). Quy trình thể hiện được sự liên kết chặt chẽ tất cả mọi đối tượng liên quan trong chương trình bảo hiểm của gói thầu	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể, rõ ràng; không hợp lý; không khả thi	Không đạt
3.2	Phương thức, thủ tục giải quyết bồi thường	Nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau: - Có thuyết minh phương thức, biểu mẫu, hồ sơ thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường đầy đủ, kịp thời.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu thực hiện các công việc của người bảo hiểm ngay trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện tổn thất. - Thời hạn giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ: ≤ 15 ngày làm việc. 	
3.3	Số tiền tạm ứng khi có tổn thất	Đề xuất tạm ứng số tiền bồi thường $\geq 50\%$ giá trị bồi thường khi có tổn thất	Đạt
		Đề xuất tạm ứng số tiền bồi thường $< 50\%$ giá trị bồi thường khi có tổn thất	Không đạt
3.4	Chương trình thu xếp bảo hiểm, tái bảo hiểm		
a	Mức trách nhiệm giữ lại của doanh nghiệp bảo hiểm	Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% vốn chủ sở hữu tính đến ngày 31/12/2024	Đạt
		Doanh nghiệp bảo hiểm giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ vượt quá 10% vốn chủ sở hữu tính đến ngày 31/12/2024	Không đạt
	<p>Chương trình tái bảo hiểm (trong trường hợp số tiền bảo hiểm $> 10\%$ vốn chủ sở hữu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng cam kết thu xếp tái bảo hiểm trong đó ghi rõ thông tin nhà tái bảo hiểm, tỷ lệ (%) nhận tái bảo hiểm, số tiền nhận tái bảo hiểm (VND). <p>b</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tái bảo hiểm và tỷ lệ giữ lại của nhà thầu đủ 100% mức trách nhiệm gói thầu; - Có Đề xuất doanh nghiệp đứng đầu tái bảo hiểm kèm theo: <ul style="list-style-type: none"> + Thỏa thuận hoặc cam kết hoặc tài liệu khác xác nhận nhận tái bảo hiểm theo đúng quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu 	Đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu chương trình tái bảo hiểm.	Đạt
		Không có chương trình tái bảo hiểm hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
	<p>trừ theo yêu cầu của E-HSMT (Trường hợp Nhà thầu sử dụng tái bảo hiểm tạm thời).</p> <p>+ Bản thỏa thuận/ bản cam kết các nội dung trong hợp đồng tái cố định của công ty bảo hiểm với công ty tái bảo hiểm nhận tái hoặc bản xác nhận của công ty tái bảo hiểm (Trường hợp Nhà thầu sử dụng tái bảo hiểm cố định).</p> <p>- Doanh nghiệp tái bảo hiểm phải đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định:</p> <p>+ Trường hợp Doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm trong nước thì nhà thầu nhận tái bảo hiểm phải có giấy phép thành lập và hoạt động có nghiệp vụ tái bảo hiểm phi nhân thọ;</p> <p>+ Trường hợp Doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm nước ngoài, tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài phải được xếp hạng tối thiểu “BBB” theo Standard & Poor’s, “B++” theo A.M.Best hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác trong năm tài chính gần nhất năm nhận tái bảo hiểm.</p>		
3.5	Đề xuất công ty giám định độc lập	<p>Có đề xuất tối thiểu 03 công ty giám định độc lập và có Hợp đồng nguyên tắc với các công ty giám định độc lập đề xuất. Kèm theo tài liệu đủ điều kiện giám định theo quy định của pháp luật đối với đơn vị giám định được đề xuất.</p> <p>Không đề xuất công ty giám định độc lập và không có Hợp đồng nguyên tắc với các công ty giám định độc lập nào được đề xuất. Hoặc không kèm theo</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

TT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		tài liệu đủ điều kiện giám định theo quy định của pháp luật đối với đơn vị giám định được đề xuất.	
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;		
4.1	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu đối với việc tổ chức thực hiện gói thầu	Trình bày chi tiết về sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc phù hợp với phạm vi gói thầu;	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không phù hợp với gói thầu đang xét.	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
5.1	Điều kiện hoạt động (Trong trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu).	Tại Giấy phép thành lập và hoạt động có nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và thiệt hại, bảo hiểm cháy, nổ; có nghiệp vụ nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ (đối với trường hợp doanh nghiệp nhượng tái bảo hiểm).	Đạt
		Không có giấy phép hoặc có giấy phép nhưng không đúng nghiệp vụ theo yêu cầu.	Không đạt
5.2	Vốn chủ sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2024) (Trong trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu)	Không thấp hơn mức vốn pháp định quy định tại Điều 37 Nghị định 46/2023/NĐ-CP (300 tỷ đồng)	Đạt
		Thấp hơn mức vốn pháp định quy định tại Điều 37 Nghị định 46/2023/NĐ-CP (300 tỷ đồng)	Không đạt
6	Tiến độ, thời hạn và phạm vi bảo hiểm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
6.1	Thời gian cung cấp dịch vụ	- Thời gian cung cấp dịch vụ \geq 365 ngày (12 tháng).	Đạt
		- Thời gian cung cấp dịch vụ $<$ 365 ngày (12 tháng).	Không đạt
6.2	Bảng tiến độ chi tiết thời gian và các bước thực hiện thủ tục đền bù khi xảy ra rủi ro của Chủ đầu tư	- Có bảng tiến độ chi tiết thời gian và các bước thực hiện thủ tục đền bù khi xảy ra rủi ro của Chủ đầu tư hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		- Không có bảng tiến độ chi tiết thời	Không

TT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		gian và các bước thực hiện thủ tục đền bù khi xảy ra rủi ro của Chủ đầu tư hoặc có bảng tiến độ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
6.3	Phạm vi bảo hiểm	Đáp ứng yêu cầu của HSMT (bao gồm điều khoản bổ sung do nhà thầu đề xuất phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu tại Mục 3 – Chương V Phần 2 HSMT).	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.4	Mức miễn thường/khấu trừ	Không cao hơn mức miễn thường/khấu trừ nêu tại Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu – Chương V Phần 2 HSMT	Đạt
		Cao hơn mức miễn thường/khấu trừ nêu tại Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu – Chương V Phần 2 HSMT	Không đạt
7	Các yêu cầu khác		
7.1	Chất lượng thực hiện dịch vụ.	Nhà thầu cam kết thực hiện đảm bảo chất lượng dịch vụ và đáp ứng yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc không đáp ứng yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Không đạt
8	Uy tín của nhà thầu		
8.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự và tham dự thầu trước đó: Có cam kết kèm theo	<ul style="list-style-type: none"> - Không có gói thầu nào không cung cấp hoặc cung cấp thiếu/không trung thực hồ sơ dự thầu để đối chiếu với E-HSDT. - Không có gói thầu nào Có quyết định phê duyệt KQLCNT nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết, thực hiện hợp đồng. - Không có gói thầu nào chậm tiến độ hoặc không hoàn thành do lỗi của nhà thầu. - Không có tên trong danh sách “Tổ 	Đạt

TT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		chức, cá nhân vi phạm” trên hệ thống mạng đấu thầu.	
		- Trường hợp không có cam kết hoặc nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận, E-HSDT sẽ bị loại.	Không đạt
	Kết luận	- Đạt đầy đủ các tiêu chí đánh giá trên.	Đạt
		- Không đạt một trong các tiêu chí đánh giá trên.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng.